

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 26-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

Ông Nguyễn Văn Sĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 đối với;

- Bị cáo Đinh Vĩnh A, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Huyện L, tỉnh T; nơi cư trú: khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn R, sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1966; nhân thân: Ngày 05/4/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An, áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng, đến ngày 09/4/2014 chấp hành xong; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 12/4/2019 chấp hành xong; tạm giữ: Không; bắt tạm giam: Ngày 05/12/2019.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Anh Đinh Vĩnh T, sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

1. Đinh Văn R, sinh năm 1961 (vắng mặt)

2. Huỳnh Thị X, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

3. Phạm Thanh T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/8/2019, Đinh Vĩnh A đến cửa khẩu B, thuộc thị xã K, tỉnh Long An, mua ma túy của một người giới thiệu Campuchia tên C (không rõ họ và địa chỉ cụ thể nói tiếng việt) với giá 300.000đồng. A cất vào bóp da được gắn vào móc khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh, biển số 62S1-226.42 điều khiển xe trên đến huyện T rủ bạn đi cùng sử dụng số ma túy trên. Đến khoảng 01 giờ, ngày 08/8/2019, khi đến đoạn nhà anh Phạm Thanh T, thuộc ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nhìn thấy lực lượng Công an xã P đang tuần tra an ninh trật tự trên địa bàn xã, do sợ bị phát hiện việc cất giấu ma túy nên A điều khiển xe mô tô vào nhà anh T nhằm tránh Công an kiểm tra. Lúc này anh T thấy A lạ mặt, nghi vấn trộm nên truy hô, An sợ bị bắt nên bỏ lại xe mô tô trên, tẩu thoát.

Đến ngày 04/10/2019, Công an huyện T mời A làm việc vì liên quan đến nghi vấn vụ trộm trên. Tại đây, A thừa nhận toàn bộ hành vi cất giấu số ma túy đúng như nêu trên, Công an huyện T tiến hành kiểm tra bóp da được gắn vào móc khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh, biển số 62S1-226.42 phát hiện bên trong có 300.000đồng tiền Việt Nam và một túi nylon màu trắng, được hàn kín bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nên lập biên bản tạm giữ và niêm phong tang vật.

Vật chứng thu giữ đã xử lý gồm: 01 điện thoại di động có khung bằng gỗ màu nâu đen, mặt trước có nhiều nút tròn bằng kim loại màu trắng, phía trên có chữ VERTU, mặt sau có in hình tờ 100USD; Tiền Việt Nam 300.000đồng.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh bạc, biển số: 62S1- 226.42; 01 bóp da màu nâu, được gắn vào móc khóa bằng kim loại màu đen, mặt trước được gắn cố định bằng nhiều nút kim loại, màu trắng; 01 túi nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là ma túy được niêm phong trong phong bì số 816, ngày 05/10/2019 tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký giáp lai niêm phong của Trương Minh V; Đỗ T; Huỳnh Trung C; Đinh Vĩnh A và đóng dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bản kết luận giám định số: 798/KL-KTHS, ngày 07/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bao thư nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,183 gam loại Methamphetamine (Số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư có khối lượng 0,151 gam.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS-TN ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đinh Vĩnh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đinh Vĩnh A, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Đinh Vĩnh A khai: Khi cơ quan công an mời đến làm việc liên quan trộm cắp tài sản không có căn cứ, quá trình làm việc công an phát hiện trong xe có chứa ma túy nên bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Kết luận giám định số:

798/KL-KTHS, ngày 07/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự của Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự khai ngày 04/10/2019 của bị cáo; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 07/8/2019, đến cửa khẩu Bình Hiệp, thuộc thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, mua ma túy của một người lạ với giá 300.000 đồng cất vào bóp da được gắn vào móc khóa xe mô tô điều khiển xe đến huyện T rủ bạn để cùng sử dụng số ma túy trên. Đến khoảng 01 giờ, ngày 08/8/2019, khi đến đoạn nhà anh Phạm Thanh T, thuộc ấp K, xã P, huyện T, nhìn thấy lực lượng Công an xã đang tuần tra sợ bị phát hiện việc cất giấu ma túy, bị cáo điều khiển xe mô tô vào nhà anh T tránh Công an kiểm tra, anh T thấy bị cáo lạ mặt, nghi vấn trộm nên truy hô, bị cáo sợ bị bắt bỏ lại xe mô tô trên tàu thoát. Đến ngày 04/10/2019, cơ quan Công an mời bị cáo A làm việc liên quan trộm cắp tài sản, quá trình làm việc phát hiện bóp da được gắn vào móc khóa trên xe có chứa ma túy, qua đấu tranh bị cáo thừa nhận có cất giấu ma túy nên tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,183 gam loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại tên Huỳnh Văn U là liệt sĩ và ông, bà nội tên Đinh Văn Đ và bà Trần Thị V được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động có khung bằng gỗ màu nâu đen, mặt trước có nhiều nút tròn bằng kim loại màu trắng, phía trên có chữ VERTU, mặt sau có in hình tờ 100USD; Tiền Việt Nam 300.000đồng. Trong quá trình điều tra các vật chứng trên là của bị cáo A, do không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho bị cáo xong nên không xem xét.

-Đối với 01 (một) xe mô tô biển: 62S1-226.42, nhãn hiệu, YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh-bạc và 01 (một) móc khóa bằng kim loại màu đen là của Đinh Vĩnh T (em ruột bị cáo A) không biết việc bị cáo mượn xe trên để đi mua và cất giấu ma túy trong móc chìa khóa xe nên trả lại cho Đinh Vĩnh T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) túi nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi vẫn là ma túy được niêm phong tại phong bì số 816, ngày 05/10/2019 tại Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký giáp lai niêm phong của Trương Minh Vũ; Đỗ Thư; Huỳnh Trung Cang; Đinh Vĩnh An và đóng dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp, khối lượng còn lại sau giám định là 0,151gam; 01 (một) bóp da màu nâu được gắn cố định nhiều nút kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng). Xét thấy, các vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, chứng cứ, công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với C (không rõ họ và địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Vĩnh A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đinh Vĩnh A 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 05 tháng 12 năm 2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi vẫn là ma túy được niêm phong tại phong bì số 816, ngày 05/10/2019 tại Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký giáp lai niêm phong của Trương Minh V; Đỗ T; Huỳnh Trung C; Đinh Vĩnh A

và đóng dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp, khối lượng còn lại sau giám định là 0,151gam; 01 (một) bóp da màu nâu được gắn cố định nhiều nút kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho Đinh Vĩnh T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh bạc, biển số: 62S1- 226.42 và 01 (một) móc khóa bằng kim loại, màu đen.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Vĩnh A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông